

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

**Gói thầu số 4. Xây dựng Bản đồ vùng địa lý phục vụ nhiệm vụ mã số
SHTT/23-2022-3, SHTT/17-2022-3, SHTT/12-2022-3**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-SKHCN ngày 22/11/2022 của Sở Khoa học Công nghệ thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu các gói thầu cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 bắt đầu thực hiện năm 2022 do Trung tâm nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-HTNN ngày 28/11/2022 của Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 4. Xây dựng Bản đồ vùng địa lý phục vụ nhiệm vụ mã số SHTT/23-2022-3, SHTT/17-2022-3, SHTT/12-2022-3;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT ngày 9/12/2022 của Tổ chuyên gia đấu thầu được thành lập theo Quyết định số 27/QĐ-HTNN ngày 18/11/2022;

Căn cứ Thư mời thương thảo hợp đồng ngày 12/12/2022 của Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp về việc mời thương thảo hợp đồng Gói thầu số 4. Xây dựng Bản đồ vùng địa lý phục vụ nhiệm vụ mã số SHTT/23-2022-3, SHTT/17-2022-3, SHTT/12-2022-3;

Hôm nay, ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Hệ thống nông nghiệp – Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội; Chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu (Bên A): Trung tâm nghiên cứu và phát triển Hệ thống Nông nghiệp

Đại diện:

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Trịnh Văn Tuấn | Chức vụ: Giám đốc |
| 2. Bà Tổng Thị Thanh Hương | Chức vụ: Kế toán trưởng |

3. Bà Phạm Thị Hạnh Thor Chức vụ: Chủ nhiệm nhiệm vụ SHTT/12-2022-3

4. Bà Hoàng Thị Thu Huyền Chức vụ: Chủ nhiệm nhiệm vụ SHTT/17-2022-3

5. Bà Nguyễn Thị Hiền Chức vụ: Chủ nhiệm nhiệm vụ SHTT/23-2022-3

Địa chỉ : Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 02433 650 793

Mã số thuế : 0104016558

Số tài khoản : 3713.0.1082882.00000

Mở tại : Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Trì

**Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng
Mô - Địa chất**

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng,
TP Hà Nội

Điện thoại : 0243 755 0428

Mã số thuế : 0101074336

Tài khoản : 111000037499

Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long, Hà
Nội

Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

1. Nội dung thực hiện hợp đồng

Nhiệm vụ và phạm vi công việc chi tiết của nhà thầu cần thực hiện được thể
hiện tại Phụ lục 01.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng

4 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Trong trường hợp bên A có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ và bên B có khả năng
đáp ứng thì hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng và thanh lý hợp đồng trước thời
hạn.

3. Giá trị hợp đồng, loại hợp đồng, phương thức thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **118.500.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu,
năm trăm nghìn đồng)** (Đã bao gồm thuế, phí liên quan)

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

- Thời gian và tiến độ thanh toán:

+ Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền
59.250.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)

sau khi hai bên ký kết hợp đồng và Bên B thực hiện việc nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền **59.250.000 VNĐ** (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm, Biên bản thanh lý hợp đồng và Bên A nhận được hóa đơn giá trị gia tăng của hợp đồng.

- Thủ tục thanh toán gồm có:

+ Hợp đồng

+ Biên bản bàn giao sản phẩm từng đợt theo yêu cầu

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

+ Thanh lý hợp đồng

+ Hóa đơn tài chính

+ Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán theo từng đợt

+ Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).

4. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

- Bên B cam kết đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng đối với bên A thông qua khoản tiền bảo lãnh thực hiện Hợp đồng trị giá bằng **3.500.000 VNĐ** (Bằng chữ: Ba triệu, năm trăm nghìn đồng)

- Hình thức bảo lãnh: Bảo lãnh qua ngân hàng hoặc bằng tiền mặt.

- Hiệu lực bảo lãnh: 120 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng

5. Số lượng, chất lượng dịch vụ

Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung công việc theo đề xuất kỹ mà Nhà thầu đã nộp trong E-HSDT

6. Tiến độ cung cấp

Bên B có trách nhiệm cung cấp toàn bộ dịch vụ của hợp đồng trong vòng 5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

7. Trách nhiệm của mỗi bên

7.1 Trách nhiệm Bên A:

- Bàn giao mẫu theo đúng số lượng, khối lượng, quy cách đóng gói cho Bên B

- Hợp tác với Bên B giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Thanh toán theo đúng thời hạn quy định của hợp đồng.

7.2 Trách nhiệm Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như Điều 3 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

7. Phạt vi phạm hợp đồng

- Bên B có trách nhiệm bàn giao sản phẩm đúng theo tiến độ quy định của hợp đồng. Trong trường hợp Bên B giao hàng chậm, Bên B sẽ phải chịu phạt 1% giá trị hàng vi phạm cho 01 tuần chậm thực hiện hợp đồng. Mức phạt tối đa không quá 8% giá trị phần hợp đồng vi phạm.

- Bên A có trách nhiệm thanh toán đúng theo tiến độ quy định của hợp đồng. Trong trường hợp Bên A thanh toán chậm, Bên A sẽ phải chịu phạt 1% giá trị thanh toán chậm cho 01 tuần thanh toán chậm. Mức phạt tối đa không quá 8% giá trị phần thanh toán chậm.

8. Kết luận

- Các bên tham gia thương thảo hợp đồng gói thầu nêu trên đã đồng ý với các nội dung trong biên bản thương thảo và đồng ý ký tên vào biên bản.

- Biên bản này là căn cứ pháp lý để hai bên tiến hành ký hợp đồng thực hiện gói thầu nêu trên.

Các bên thống nhất thương thảo hợp đồng với các nội dung như trên. Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào 16 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 05 bản, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 13/12/2022 giữa Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp với Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất)

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xây dựng Bản đồ vùng địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý "Gà Mía-Sơn Tây" - Nhiệm vụ mã số: SHTT/23-2022-3	- Bản đồ số được xây dựng bằng phần mềm Microstation, được lưu dưới dạng file *.dwg - Chất lượng: Tuân thủ theo các quy định.	Bản đồ	01	39.500.000	39.500.000
2	Xây dựng bản đồ khu vực địa lý tương ứng với nhãn hiệu chứng nhận "Du Lịch - Tích Giang" - Nhiệm vụ mã số: SHTT/17-2022-3	- Bản đồ số được xây dựng bằng phần mềm Microstation, được lưu dưới dạng file *.dwg - Chất lượng: Tuân thủ theo các quy định.	Bản đồ	01	39.500.000	39.500.000
3	Xây dựng bản đồ khu vực địa lý tương ứng với nhãn hiệu tập thể "Kiêu Yên Bình" - Nhiệm vụ mã số: SHTT/12-2022-3	- Bản đồ số được xây dựng bằng phần mềm Microstation, được lưu dưới dạng file *.dwg - Chất lượng: Tuân thủ theo các quy định.	Bản đồ	01	39.500.000	39.500.000
	Tổng					118.500.000
	Bảng chữ: Một trăm mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 99/2022/HTNN-CODECO

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-SKHCHN ngày 22/11/2022 của Sở Khoa học Công nghệ thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu các gói thầu cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 bắt đầu thực hiện năm 2022 do Trung tâm nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-HTNN ngày 28/11/2022 của Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 4. Xây dựng Bản đồ vùng địa lý phục vụ nhiệm vụ mã số SHTT/23-2022-3, SHTT/17-2022-3, SHTT/12-2022-3;

Căn cứ Biên bản thương thảo giữa Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp và nhà thầu xếp thứ nhất Công ty TNHH Công nghệ NHONHO ngày 13/12/2022;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-HTNN ký ngày 16/12/2022 của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà thầu Gói thầu số 4. Xây dựng Bản đồ vùng địa lý phục vụ nhiệm vụ mã số SHTT/23-2022-3, SHTT/17-2022-3, SHTT/12-2022-3;

Hôm nay ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển Hệ thống Nông nghiệp, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

Bên mời thầu (Bên A): Trung tâm nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp

Đại diện : Ông **Trịnh Văn Tuấn** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 02433 650 793

Mã số thuế : 0104016558

Số tài khoản : 3713.0.1082882.00000

Mở tại : Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Trì

Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại : 0243 755 0428

Mã số thuế : 0101074336

Tài khoản : 111000037499

Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long Hà Nội

Hai Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện Gói thầu số 4. Xây dựng Bản đồ vùng địa lý phục vụ nhiệm vụ mã số SHTT/23-2022-3, SHTT/17-2022-3, SHTT/12-2022-3

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Bản chào giá của nhà thầu;
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Chuẩn bị các văn bản, hồ sơ, tài liệu và thông tin có liên quan phục vụ công tác khảo sát, thu thập thông tin và thành lập bản đồ

- Phối hợp và hỗ trợ để cùng liên hệ công tác với chính quyền địa phương, khi đi điều tra thực địa. Tổ chức hợp triển khai theo nội dung công việc.

- Giải quyết tất cả những vướng mắc khi đi thực địa (nếu có)

- Cử đại diện cùng Bên B trong suốt quá trình triển khai trên địa bàn

- Nghiệm thu và thanh lý hợp đồng theo nội dung tại Điều 1, Điều 5 và Điều 7 tại Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của Bên B

- Chủ động chuẩn bị nhân sự, máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ việc lập bản đồ. Kịp thời tư vấn cho Bên A những nội dung có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa

cho việc triển khai thực hiện hợp đồng

- Chất lượng kỹ thuật : Toàn bộ sản phẩm bản đồ phải đảm bảo theo đúng các quy định hướng dẫn hiện hành

- Bàn giao sản phẩm theo đúng nội dung tại Điều 1, Điều 5 và Điều 7 tại Hợp đồng này.

- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A theo quy định.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **118.500.000 VNĐ** (Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng) (Đã bao gồm thuế, phí liên quan)

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B làm 02 đợt cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền **59.250.000 VNĐ** (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi hai bên ký kết hợp đồng và Bên B thực hiện việc nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền **59.250.000 VNĐ** (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm, Biên bản thanh lý hợp đồng và Bên A nhận được hóa đơn giá trị gia tăng của hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa cho Bên A trong vòng 4 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường Hợp sau:

a) Bổ sung hạng mục công việc dịch vụ cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong Hợp đồng.

b) Thay đổi thời gian thực hiện Hợp đồng

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày làm việc sau khi hai bên ký kết hợp đồng

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo lãnh qua ngân hàng hoặc bằng tiền mặt.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **3.500.000 VNĐ** (Bằng chữ: Ba triệu, năm

trăm nghìn đồng)

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp.

Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong 05 ngày làm việc kể từ ngày hòa giải; một trong 02 bên có thể đưa ra kiện tại Tòa án Nhân dân TP Hà Nội để giải quyết theo quy định.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng và Bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng từ Bên B.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo Luật định.
3. Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư/Bên mời thầu giữ 04 bộ, Nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

(Kèm theo Hợp đồng số

Phụ lục 01

ngày 19/12/2022 giữa Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp
với Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất)

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xây dựng Bản đồ vùng địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý "Gà Mía-Sơn Tây" - Nhiệm vụ mã số: SHTT/23-2022-3	- Bản đồ số được xây dựng bằng phần mềm Microstation, được lưu dưới dạng file *.dwg - Chất lượng: Tuân thủ theo các quy định.	Bản đồ	01	39.500.000	39.500.000
2	Xây dựng bản đồ khu vực địa lý tương ứng với nhãn hiệu chứng nhận "Du Lịch - Tích Giang" - Nhiệm vụ mã số: SHTT/17-2022-3	- Bản đồ số được xây dựng bằng phần mềm Microstation, được lưu dưới dạng file *.dwg - Chất lượng: Tuân thủ theo các quy định.	Bản đồ	01	39.500.000	39.500.000
3	Xây dựng bản đồ khu vực địa lý tương ứng với nhãn hiệu tập thể "Kiệu Yên Bình" - Nhiệm vụ mã số: SHTT/12-2022-3	- Bản đồ số được xây dựng bằng phần mềm Microstation, được lưu dưới dạng file *.dwg - Chất lượng: Tuân thủ theo các quy định.	Bản đồ	01	39.500.000	39.500.000
	Tổng					118.500.000
Bảng chữ: Một trăm mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng						

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Tuấn.

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 24 tháng 02 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 003376D17AE80B4426B4C8DE35B4C96A57

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: 1

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Số tài khoản: 3713.0.1082882.00000 Tại: Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Trì

Hình thức thanh toán: TM/CK

Mã số thuế: 0104016558

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Gói thầu số 4: "Xây dựng bản đồ vùng địa lý phục vụ nhiệm vụ mã số SHTT/23-2022-3, SHTT/17-2022-3, SHTT/12-2022-3" theo hợp đồng số 99/2022/HTNN-CODECO, ký ngày 19/12/2022.				107.727.273
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					107.727.273
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		10.772.727
Tổng tiền thanh toán:					118.500.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười tám triệu năm trăm nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 25/02/2023 09:12:21

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: 6708657BB7CBF372

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư dỹ 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)